



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HONG THO
Last Middle First

Current Address: Ap. 40 xó Thị Trích - Thanh Phú - Bến Tre

Date of Birth: 07-07-1955 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) W.O. & Anti-Communist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 09-25-1975 To 09-21-1989
Years: 11 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGÔ TRIEU HUNG
54 bis Rue GAY LUSSAC
94120 FONTENAY / BOIS
FRANCE

FONTENAY / BOIS , ngày 1 / 11 / 1989

Bà KHUC MINH THO
HỘI TRƯỞNG
H . G . D . T . N . C . T . V . N
P.O . BOX 5435
ARLINGTON , VA 22205 - 0635

Thưa Bà ,

Cách đây khoảng 4 tháng , tôi có gửi cho bà một hồ sơ với tên LÊ HỒNG THO nhưng chưa được đầy đủ , còn thiếu giấy ra trại của người em tôi . Nay chúng tôi vừa nhận được giấy đó , chúng tôi với và gửi đến bà ngay, nhưng có vài sự thay đổi về nhân sự . Vì thế chúng tôi phải làm lại hồ sơ khác với đủ giấy tờ để bỏ tức hồ sơ trước hay tùy bà hủy bỏ hồ sơ nói trên . Chúng tôi thành thật xin lỗi bà vì đã làm phiền bà về sự sửa đổi nói trên .

Sau đây là tên tuổi và những chi tiết cần thiết :

- 1- LÊ HỒNG THO , vừa mới ra trại ngày 21-09-1989, tại trại XUÂN PHƯỚC (bên sao dính, kèm)
- 2- Bà NGUYỄN THỊ NHƯT , mẹ của dương sự .
- 3- LÊ THỊ THỎM , vợ của dương sự
- 4- LÊ HỒNG PHONG (M) , LÊ THỊ HỒNG THẨM (F) và LÊ HỒNG PHÚC (M) .

Chúng tôi xin chúc Bà cùng quý hội được nhiều may mắn trên bước đường đầy khó khăn này .

Nay kính thư



NGÔ TRIỀU HÙNG

P.S : Gửi kèm

- * 4 mẫu đơn do hội GDTNCT
- * Giấy ra trại của LÊ HỒNG THO
- * Khai sinh của LÊ HỒNG THO
- * " " " LÊ HỒNG PHONG
- * (" " " những người khác sẽ bỏ tức sau)
- * giấy CMND (căn cước) của bà NGUYỄN THỊ NHƯT
- * Giấy chứng nhận hộ khẩu
- * 2 giấy bảo đảm
- * 1 coupon reponse international

---*---

Ngày 8 Tháng 7 Năm 1989

Kính gửi :

Mr. Ngô Triệu Hùng -

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thơ

*** HỒ SƠ TÊN:

Hồ Hùng Thơ

☐ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v... đặt căn)
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☒ Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL. # _____

I-171: ☐ Yes, ☐ No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE HONG THO
Last Middle First

Current Address Ap 40. Xa THOI THANH. Huyện THANH PHU. Tỉnh BEN TR. (VN)

Date of Birth 7/7/1955 Place of Birth THOI THANH. THANH PHU. BEN TRE

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Previous Occupation (before 1975) STUDENT OF ARMY RESERVE OFFICER SCHOOL
(Rank & Position) OF THU-DUC

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 25/9/78 To DEATH DATE: 21/9/89

3. SPONSOR'S NAME: M. NGO TRIEU HUNG and Mrs. LE NGOC SANH (wife)
Name

' Address & Telephone '

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. and FRENCH

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGO. 54 bis Rue GAY LUSAC. 96120</u>	<u>Brother in Law</u>
<u>LE. 65 ter. Route des Charmes 78320</u>	<u>Brother</u>
<u>NGUYEN, TRI PHUONG,</u>	<u>UNCLE</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Nov. 07. 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mrs. NGUYEN THI NHUT	1928	Mother
Mrs. LE THI THOM	01/09/1955	wife
LE HONG PHONG	6/2/1976	son
LE THI HONG THAM	17/03/1978	daughter
LE HONG PHUC	9/2/1985	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435; ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE HONG THO
Last Middle First

Current Address Ap 40. Xa THOI THANH - Huyện THANH PHU - Tỉnh BẾN TR. (VN)

Date of Birth 7/7/1955 Place of Birth THOI THANH - THANH PHU - BẾN TR.

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

Previous Occupation (before 1975) STUDENT OF ARMY RESERVE OFFICER SCHOOL
(Rank & Position) OF THU-DUC

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 25/9/78 To DEATH DATE: 21/9/89

3. SPONSOR'S NAME: M. NGO TRIEU HUNG and Mrs. LE NGOC SANH (wife)
Name

Address & telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. and FRANCE

Name, Address & Telephone

Relationship

NGO. 54bis Rue GAY LUSAC 96180 FRA

Brother in Law

LÊ. 16ter. Route des Charmes 78320 LA

Brother

NGUYEN, TRÍ PHƯƠNG, 1323
HOUSTON - TX. 77055 - USA

UNCLE

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Nov. 07. 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mrs. NGUYEN THI NHUT	1928	Mother
Mrs. LE THI THOM	01/09/1955	wife
LE HONG PHONG	6/2/1976	son
LE THI HONG THAM	17/03/1978	daughter
LE HONG PHUC	9/2/1985	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ HONG THO
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 7 1955
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Ấp 40 xã THỜI THANH - huyện THANH PHU - tỉnh BẾN
 (Dia chi tai Viet-Nam) TRE (VIETNAM)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 25-9-1978 To (Den): 21-9-1989

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP XUÂN PHƯỚC
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sinh viên Luật Khoa, sau SVSQTB Thủ Đức.

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Sinh viên Sĩ Quan Trại Bị Thủ Đức
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) ~~Position (Chức vụ):~~ Số danh bộ TS/150799/KBC 4100
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): 0
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Ấp 40, xã THỜI THANH, huyện THANH
PHU, tỉnh BẾN TRE

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Mrs. L.B. NGOC SANH and M. NGO TRIEU HUNG - 2 Allée des Sauches Verte 77420 Champs/Marne FRANCE
LE HOANG MINH - 45 ter Route des Charmes 78520 Levis St. Non FRANCE

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): 0

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother in law and brother

NAME & SIGNATURE: M. NGO TRIEU HUNG and Mrs. L.B. NGOC SANH
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 2 Allée des Sauches Verte

DATE:

Month (Thang)

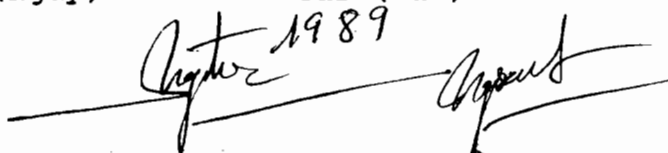
November

Day (Ngay)

07

Year (Nam)

1989



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : 5
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mrs. NGUYEN THI NHUT	1928	Mother.
Mrs LE THI THOM	01/09/1955	Wife.
LE HONG PHONG	6/2/1976	Son.
LE THI HONG THAM	17/3/1978	daughter
LE HONG PHUC	9/2/1988	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LỊCH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ HONG THO
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 7 7 1955
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : Ấp 40 xã THOẠI THANH - huyện THANH PHU - tỉnh BẾN
 (Dia chi tai Viet-Nam) TRE (VIETNAM)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 25-9-1978 To (Den): 21-9-1989
 PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP XUYÊN PHƯỚC
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Sinh viên Luật Khoa, sau SVSQTB Thủ Đức.
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Sinh Viên Sĩ Quan 128 Bội Thủ Đức
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Postion (Chức vụ): Sĩ Quan B8 75/150799/KBC 4100
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): 0
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Ấp 40, xã THOẠI THANH, huyện THANH
PHU, tỉnh BẾN TRE
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGO TRIEU HUNG - 2 Allée des Souches Verte 77420 Champs/Marne FRANCE
LE HOANG MINH - 45ter Route des Charmes 78320 Levis St. Non FRANCE
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): 0
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother in law and brother.
 NAME & SIGNATURE: M. NGO TRIEU HUNG and Mrs LE NGOC SANH
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 2 Allée des Souches Verte
 DATE:

Month (Thang)
November

Day (Ngay)
07

Year (Nam)
1989

[Signatures]

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : 6
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mrs. NGUYEN THI NHUT	1928	Mother.
Mrs LE THI THOM	01/09/1955	Wife.
LE HONG PHONG	6/2/1976	Son.
LE THI HONG THAM	17/3/1978	daughter
LE HONG PHUC	9/2/1988	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại Đào tạo phước

Số 32 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

03	37	81	0	1	04	1
----	----	----	---	---	----	---

UBSD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-68 của Bộ Nội vụ:

Thực hành án văn, quyết định tha số 04/CT ngày 27 tháng 10 năm 1979

của Tòa án nhân dân phúc thẩm tại TP/HCM

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Hồng Thơ Sinh năm 1935

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đen tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Thới Thạnh - Thạnh Phú - Bến Tre

Cán tội Ám mưu lật đổ chính quyền

Bị bắt ngày 31-5-1978 Án phạt 16 năm

Theo quyết định, án văn số 04 ngày 27 tháng 10 năm 89 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP/HCM

Đã bị tống án Đã, công thành năm tháng

Đã được giảm án 3 lần, công thành 5 năm 0 tháng

Nay về cư trú tại Thới Thạnh - Thạnh Phú - Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã chấp hành tốt tại trại, chấp hành tốt, chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm.

Xếp loại cải tạo: Khá

Đã chấp hành tốt tại trại, chấp hành tốt, chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm.

Dương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Thới Thạnh

Trước ngày 20 tháng 9 năm 1979

Lần tay ngôn trở phải

Của Lê Hồng Thơ

Định bản số 4917

Lập tại Đen tre

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Hồng Thơ

Ngày 21 tháng 9 năm 1979

19 Giám thị

[Chữ ký]

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SỐ THẨM KIẾN HÒANgày 19 tháng 10 năm 19 73Số 9714/MĐÁn thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử
cho LÊ-HỒNG-THƠTòa SỐ THẨM KIẾN HÒA xử về
việc hộ trong phiên nhóm tại
phòng nghị-sự ngày 19-10-1973
tháng 10 năm 19 73
gồm có các ÔngChánh-Án : PHẠM-VĂN-HUỆBiện-Lý : TRẦN-ĐÌNH-KHOÁTLục-Sự : HUỖNH-CÔNG-THỰC

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của NGUYỄN-THỊ-MƯỢTxin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con

BỞI CÁC LỄ ẤY

Phán rằng kể từ nay

- LÊ-HỒNG-THƠ , nam , sinh ngày 07-7-1955tại xã Thới Thạnh (Kiến Hòa) con của Lê-Văn-Thành(o) và Nguyễn-Thị-Mượt. (áp tập vì khai sanh số: 334/MĐ
Tòa sơ tại tuyên ngày 4-3-72)

được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên

và lược biên bản này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn
nơi kê trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đề Ngân-Khố chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng
và năm kê trên

Ghi nhận con niêm và Trước bạ Miễn-Phí.

ký tên PHẠM-VĂN-HUỆ, HUỖNH-CÔNG-THỰCBL.NĐ/198/3.

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Kiến Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 197 3

CHÁNH-LỤC-SỰ

(1) Phận xôn sáu (4) số.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 320349406

Họ tên NGUYỄN-THỊ-NHƯT

Sinh ngày 14/1/1928

Nguyên quán Xã Thới Thạnh

H. Thạnh Phú, T. Bến Tre

Nơi thường trú Xã Thới Thạnh

H. Thạnh Phú, T. Bến Tre



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

Quận **TRUNG** - **THỦY**

Phường **1**

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: **146**

Năm: **1976**

Lập ngày **03** tháng **06** năm 197 **6**

Họ tên	LÊ HỒNG PHONG
Trai hay gái	trai
Ngày, tháng, năm sanh	sáu tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu - lúc 08g25'
Nơi sanh	Nhà bảo sanh An Kỳ Quận 1
Họ tên, quốc tịch cha	LÊ HỒNG THƠ - VN
Họ tên, quốc tịch mẹ	LÊ THỊ THƠM - VN
Cha mẹ có hôn thú không	//

SAO LỤC

Thành-phố **HỒ-CHÍ-MINH**, ngày **03** tháng **05** năm 197 **6**

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



5 QUANG

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ TỈNH BẾN TRE

SS: 003603 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Nhứt

Số nhà: 24/2

Đường phố, ấp: Xiêng Hoa II

Thị trấn, phường, xã: Phước Thành

Huyện, thị xã: Thạnh Phú

Ngày 10 tháng 07 năm 1984

Trưởng công an Nguyễn Văn Nhứt

Tập số _____

Trọng số _____



CERTIFICAT D'HEBERGEMENT

Nous soussignés

- 1 - Mr. NGO TRIEU HUNG ,
 - né le 20-08-1946 à VINH LOI , BAC LIEU , (VIETNAM)
 - Nationalité : Française
 - Propriétaire du restaurant SAIGON , 54 bis rue GAY LUSSAC , 94120 FONTENAY / BOIS , VAL DE MARNE FRANCE .
- 2 - Mme LE NGOC SANH , épouse de Mr NGO TRIEU HUNG
 - Née le 09 - 12 - 1951 à THOI THANH , KIEN HOA (VIETNAM)
 - Nationalité française

Déclarons par le présent dans le cadre de REUNION DE FAMILLE , nous engager à héberger notre famille composée de :

- 1 - Notre mère Madame NGUYEN THI NHUT né en 1926 à THOI THANH , BEN TRE
- 2 - Notre frère LE HONG THO né le 07-07-1955 à THOI THANH , KIEN HOA (BEN TRE) prisonnier politique , qui serait probablement libéré par les autorités Vietnamiennes au mois de Septembre prochaine .
- 3 - Notre neveu LE HONG PHONG , né le 06-02-1976 à Quan 1 , HO CHI MINH ville , le fils de LE HONG THO , actuellement à la charge de notre mère Mme NGUYEN THI NHUT .
- 4 - Notre niece LE HONG THAM , née le 17-03-1978 , THOI THANH , THANH PHU BEN-TRE , fille de Mr LE HONG THO , actuellement à la charge de notre mère Mme NGUYEN THI NHUT .

Adresse : AP 40 - xa THOI THANH , huyen THANH PHU , tỉnh BEN TRE VIET NAM

Nous engageons à subvenir à leurs besoins en France

Fait à FONTENAY SOUS BOIS , le 30 MAI 1989

Mr. NGO TRIEU HUNG

Mme. LE NGOC SANH épouse de Mr NGO TRIEU

Vu pour certification matérielle
de la Signature de M^{re}...N.G.O.....
apposée ci-dessus. *Trieu Hung*
FONTENAY-sous-BOIS, le **31 MAI 1989**
Le Maire,



Henri CROUZILLAT
Maire Adjoint

Vu pour certification matérielle
de la Signature de M^{me}...L.F...Ngoc Sanh
apposée ci-dessus. *épouse N.G.O*
FONTENAY-sous-BOIS, le **31 MAI 1989**
Le Maire,



Henri CROUZILLAT
Maire Adjoint

CERTIFICAT D'HEBERGEMENT

Nous soussignés :

- 1 - Mr. NGO TRIEU HUNG ,
 - né le 20-08-1946 à VINH LOI , BAC LIEU , (VIETNAM)
 - Nationalité : Française
 - Propriétaire du restaurant SAIGON , 54 bis rue GAY LUSSAC , 94120 FONTENAY / BOIS , VAL DE MARNE FRANCE .
- 2 - Mme LE NGOC SANH , épouse de Mr NGO TRIEU HUNG
 - Née le 09 - 12 - 1951 à THOI THANH , KIEN HOA (VIETNAM)
 - Nationalité française

Déclarons par le présent dans le cadre de REUNION DE FAMILLE , nous engager à héberger notre famille composée de :

- 1 - Madame LE THI THOM , épouse de Mr LE HONG THO , née 01/09/1955 à THANG TAM VUNG TAU
- 2 - LE HONG PHUC , fils de Mr LE HONG THO né 09/02/1988 , à THOI THANH , THANH PHU , BEN TRE .

Adresse : AP 40 - xa THOI THANH , huyen THANH PHU , tinh BEN TRE VIET NAM

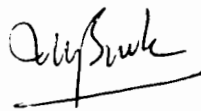
Nous engageons à subvenir à leurs besoins en France

Fait à FONTENAY SOUS BOIS , le 15 NOVEMBRE 1989

Mr. NGO TRIEU HUNG

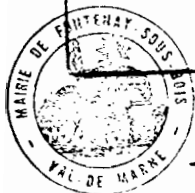


Mme. LE NGOC SANH épouse de Mr NGO TRIEU



Vu pour certification matérielle
de la Signature de M. Ngô Trieu Hung
apposée ci-dessus.
FONTENAY-sous-BOIS, le 15 NOV 1989

Le Maire,



Vu pour certification matérielle
de la Signature de Mme. Le Ngoc Sanh
apposée ci-dessus.
FONTENAY-sous-BOIS, le 15 NOV 1989

Le Maire,



LE MAIRE
M. PACO
M. PACO

NGO TRIEU HUNG



FORTENAY / S BOIS
PAR AVION

0 5. 1 2. 8 9 1 1

VAL DE MARNE

FORTENAY / S BOIS
PAR AVION

0 5. 1 2. 8 9 1 1

VAL DE MARNE

Mrs. KHUC MINH THO
H. G. D. T. N. C. T.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON. VA 22205 - 0635
U. S. A

DEC 1 1 1989